TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:** 80/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 25/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 12/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989 tại Bình Phước; Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 2003

Địa chỉ: ấp 5A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, nguồn ma túy do T mua của một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 93F1-165.05 chở theo Nguyễn Văn H xuống thành phố Hồ Chí Minh chơi, khi đi đến khu vực thuộc huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, T nói H đứng ở ven đường chờ, còn T điều khiển xe đi tìm người để mua ma túy ở quán cà phê. Khi ngồi uống nước tại quán cà phê T gặp người tên N và nhờ N mua 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy. N đồng ý và gọi điện cho một người không rõ nhân thân để mua ma túy, khoảng 10 phút sau có người thanh niên đến lấy tiền và chỉ nơi cất giấu ma túy cho T biết. T đi ra vị trí cất giấu ma túy để lấy và sử dụng 01 phần ma túy cùng N. Sau khi sử dụng xong T cất số ma túy còn lại và đi đón H cùng nhau đi về Bình Phước.

Khi T chở H đến đoạn đường quốc lộ 13 thuộc khu vực khu phố 2, thị trấn T, huyện H thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ tại hiện trường bao gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận tinh thể trên là ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 93F1-165.05 màu xanh trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen và nhiều dụng cụ để sử dụng ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số 202/2019/GĐ-MT ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,8140 loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 8,9686g; tịch thu, tiêu hủy 02 khẩu trang y tế; 02 đoạn ống thủy tinh dài 18cm dùng để sử dụng ma túy;

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T khai nhận:

Do nghiện ma túy nên ngày 26/8/2019 Trần Văn T đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 93F1-165.05 đi đến khu vực huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đã nhờ người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua hộ 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy, mục đích bị cáo mua về để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/8/2019 khi điều khiển xe về hướng Bình Phước đến đoạn đường quốc lộ 13 thuộc khu phố 2, thị trấn T, huyện H thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại hiện trường Cơ quan Công an huyện H có thu giữ 01 gói nylon được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng và nhiều vật chứng có liên quan.

Trong quá trình làm việc, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại hiện trường là của bị cáo, nguồn gốc là do bị cáo mua của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nhằm mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Căn cứ kết luận giám định số 202/2019/GĐ-MT ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,8140 loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T có đầy đủ yếu tố cấu thành tội :"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết, phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại 8,9686g là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

02 khẩu trang y tế; 02 đoạn ống thủy tinh dài 18cm dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Các vật chứng khác, Cơ quan công an đã xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời gian tính tù từ ngày 26/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại 8,9686g

Tịch thu, tiêu hủy 02 khẩu trang y tế và 02 đoạn ống thủy tinh dài 18cm.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)
Nguyễn Đình Học